

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 11/2018/DSST

Ngày 18-7-2018

**V/v tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đoàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Lãm;

Bà Dương Xuân Thanh.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 62/2018/TLST- DS ngày 09 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp **về hợp đồng dân sự vay tài sản**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2018/QĐST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2018/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Phương T, sinh năm: 1971; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; **có mặt.**

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1967 và bà Ngô Thị Hải L (tự Lan), sinh năm: 1968; địa chỉ: ấp L, xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Văn M, sinh năm: 1971; địa chỉ: Khu phố 1, thị trấn B, huyện B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08-5-2018 của nguyên đơn - Chị Hồ Thị Phương T trình bày:

Vào ngày 05-11-2014, chị có cho chị Ngô Thị Hải L vay số tiền là 100.000.000 đồng, có làm giấy biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả nợ. Khi vay tiền chị L có ký tên vào giấy biên nhận nợ do chị viết.

Ngày 17-8-2015, chị và chị L cộng lại số tiền chị L nợ tổng cộng là 313.000.000 đồng, chị L có viết giấy vay tiền, nhưng chị L ghi nhầm trong giấy vay là năm 2016, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả nợ.

Ngày 17-9-2015, chị có cho chị L vay thêm số tiền là 150.000.000 đồng, chị L viết giấy biên nhận nợ nhưng chị L ghi nhầm trong giấy vay là năm 2016, không thỏa thuận lãi suất, không thỏa thuận thời gian trả nợ.

Đến ngày 15-6-2016, chị đến nhà gặp anh S, chị L để tính lại số tiền chị L, anh S còn nợ chị mà chưa trả. Tổng cộng anh S, chị L còn nợ chị số tiền 463.000.000 (bốn trăm sáu mươi ba triệu) đồng và chị L nợ riêng là 17.000.000 đồng. Nên anh S, chị L có ký tên nợ chị tổng cộng số tiền nợ gốc là 480.000.000 đồng. Anh S, chị L hứa thời gian trả nợ là 01 năm, nhưng đến nay anh S, chị L không trả tiền cho chị.

Vì vậy, chị yêu cầu anh S, chị L có nghĩa vụ trả lại cho vợ chồng chị số tiền nợ gốc là: 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng. Chị không yêu cầu tính tiền lãi chậm trả.

Ngoài ra chị T không còn trình bày gì thêm.

Bị đơn – Chị Ngô Thị Hải L trình bày:

Chị L thừa nhận từ năm 2014 có vay mượn tiền của chị Hồ Thị Phương T nhiều lần nhưng chưa trả tiền nợ gốc, có trả tiền lãi do hai bên thỏa thuận. Đến ngày 15-6-2016, chị và anh Nguyễn Văn S cùng ký tên xác nhận còn nợ chị T số tiền: 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng và đồng ý trả số tiền nợ nêu trên.

Ngoài ra chị L không còn trình bày gì khác.

Bị đơn – Anh Nguyễn Văn S: Anh S đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ, nhưng anh S không có văn bản trình bày ý kiến về việc liên quan trong vụ án, không tham gia giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Ngô Văn M trình bày:

Anh là chồng của Hồ Thị Phương T, là em cùng cha, khác mẹ với chị Ngô Thị Hải L. Chị T có cho chị L và anh S vay mượn tiền cụ thể như thế nào thì anh không biết. Nhưng vào năm 2013, anh và chị T có vay tiền của Ngân hàng Công thương hai lần, lần đầu vay 100.000.000 đồng; lần thứ hai vay 50.000.000 đồng để lấy tiền làm vốn kinh doanh.

Nay chị T khởi kiện tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản đối với chị L, anh S số tiền: 480.000.000 đồng thì anh đồng ý theo đơn khởi kiện của chị T. Anh yêu cầu anh S, chị L trả lại cho vợ chồng anh số tiền nợ gốc: 480.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi chậm trả.

Ngoài ra anh M không yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Bị đơn không tham gia giải quyết vụ án, không chấp hành theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Áp dụng Điều 463, Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Phương T về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản đối với anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L. Buộc anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Phương T và anh Ngô Văn M số tiền vay: 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng.

Ghi nhận: Chị Hồ Thị Phương T và anh Ngô Văn M không có yêu cầu anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L trả tiền lãi suất chậm trả.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật quy định.

- Về yêu cầu khắc phục vi phạm: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn S, chị Ngô Thị Hải L, anh Ngô Văn M tuy vắng mặt, nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để bảo đảm cho việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 05-11-2014, chị L có vay của chị T số tiền 100.000.000 đồng; Ngày 17-8-2015, chị L nợ chị T tổng cộng là 313.000.000 đồng; Ngày 17-9-2015, chị L vay thêm của chị T số tiền là 150.000.000 đồng. Đến ngày 15-6-2016, anh S, chị L xác nhận có nợ tiền của chị T tổng cộng là 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng. Anh S, chị L hứa thời gian trả nợ là 01 năm, nhưng đến nay anh S, chị L không trả tiền cho chị T.

Do đó, chị T khởi kiện yêu cầu giải quyết buộc anh S và chị L có nghĩa vụ trả lại cho chị T và anh M số tiền nợ gốc: 480.000.000 đồng và không yêu cầu tính tiền lãi chậm trả.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng: Hợp đồng vay tài sản vào ngày 05-11-2014 đến ngày 15-6-2016 giữa anh S, chị L và chị T là có thật. Nội dung của hợp đồng đã thể hiện chị L có vay tiền của chị T nhiều lần, tính đến ngày 15-6-2016, thì chị L và anh S còn nợ chị T số tiền: 480.000.000 đồng. Chị L thừa nhận có nợ chị T số tiền trên và đồng ý trả nợ, nên ghi nhận.

Đối với anh S, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần, nhưng anh S không có văn bản trình bày ý kiến gởi cho Tòa án. Do đó, cần buộc anh S có nghĩa vụ liên đới chịu trách nhiệm trả nợ cho chị T và anh M là phù hợp theo pháp luật quy định.

Ghi nhận: Chị T và anh M không có yêu cầu tính tiền lãi chậm trả.

[4] Về án phí: Anh S và chị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật qui định. Chị T và anh M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị T đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 469 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Phương T về việc tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản đối với anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L.

Buộc anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L có nghĩa vụ trả cho chị Hồ Thị Phương T và anh Ngô Văn M số tiền 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng.

Ghi nhận: Chị Hồ Thị Phương T và anh Ngô Văn M không yêu cầu anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L tính tiền lãi chậm trả.

Kể từ ngày chị Hồ Thị Phương T và anh Ngô Văn M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L còn phải trả cho chị Hồ Thị Phương T và anh Ngô Văn M số tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn S và chị Ngô Thị Hải L phải chịu 24.000.000 (hai mươi bốn triệu) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Hồ Thị Phương T và anh Ngô Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho chị Hồ Thị Phương T đã nộp 12.000.000 (mười hai triệu) đồng theo biên lai số 0021426 ngày 09 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh S, chị L, anh M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo Bộ luật Tố tụng dân sự quy định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. Bến Cầu;
- THADS H. Bến Cầu;
- Lưu: Tập án;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN VĂN ĐOÀN

